

THÔNG TƯ

Quy định về chế độ và biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ.

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002; Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và các Nghị định về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 52/2007/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư nhà nước;

Thực hiện Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đầu tư;

Để tăng cường công tác quản lý tài chính đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ; Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn chế độ và biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ, như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Thông tư này quy định về chế độ và biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ; áp dụng cho các cơ quan, đơn vị: Kho bạc Nhà nước, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi tắt là Kho bạc Nhà nước tỉnh), các đơn vị quản lý tài chính thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ,

cơ quan thuộc Chính phủ (gọi tắt là các cơ quan quản lý tài chính thuộc các Bộ, ngành) để phối hợp báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ (kể cả vốn điều chỉnh, bổ sung trong năm kế hoạch).

Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản các dự án thuộc các Bộ, ngành và địa phương (định kỳ hàng tháng, hàng quý, cả năm) là cơ sở để cơ quan có thẩm quyền nắm tình hình, phục vụ cho công tác chỉ đạo quản lý, điều hành vốn theo kế hoạch được giao; đồng thời là cơ sở để thực hiện việc điều hoà, điều chuyển vốn giữa các Bộ, ngành và các địa phương khi có chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

Điều 2. Chế độ báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ quy định tại Thông tư này bao gồm:

1. Báo cáo nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước được Thủ tướng Chính phủ giao hàng năm cho các Bộ, ngành và địa phương để triển khai thực hiện các dự án trong năm kế hoạch.

2. Báo cáo nguồn vốn trái phiếu Chính phủ được Thủ tướng Chính phủ giao hàng năm cho các Bộ, ngành và địa phương bố trí cho các dự án thực hiện trong năm kế hoạch.

3. Báo cáo nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ thuộc kế hoạch năm trước chưa thanh toán hết, được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài thanh toán sang năm sau (năm kế hoạch).

4. Báo cáo nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ ứng trước kế hoạch năm sau thực hiện trong năm kế hoạch.

5. Báo cáo nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia; vốn ngân sách trung ương bổ sung cho ngân sách địa phương ngoài kế hoạch giao đầu năm (nếu có) để thực hiện các dự án đầu tư quan trọng, cấp bách.

6. Báo cáo nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản bổ sung từ các nguồn vốn hợp pháp khác để bố trí cho các dự án của Bộ, ngành, địa phương.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Quy định cơ quan tổng hợp báo cáo và thời gian báo cáo:

1. Sở Tài chính: Tổng hợp báo cáo chỉ tiêu giao kế hoạch nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ; tình hình nợ xây dựng cơ bản, dự án hoàn thành, tình hình thực hiện các nguồn vốn đầu tư trên địa bàn và kết quả thực hiện các dự án gửi các cơ quan, đơn vị theo các Biểu mẫu sau:

1.1. Biểu số 01-TC: Kế hoạch nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân

sách nhà nước:

a) *Cơ quan nhận báo cáo:* Bộ Tài chính (Vụ Đầu tư, Vụ Ngân sách nhà nước), Kho bạc Nhà nước, Kho bạc Nhà nước tỉnh, thành phố.

b) *Thời gian báo cáo:* Sau 20 ngày kể từ ngày Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định giao kế hoạch nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước cho địa phương; Trường hợp trong năm kế hoạch địa phương có điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu kế hoạch nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước, Sở Tài chính tổng hợp kế hoạch điều chỉnh gửi các cơ quan, đơn vị theo Biểu mẫu trên sau 15 ngày kể từ ngày có Quyết định của cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn.

1.2. Biểu số 02-TC: Kế hoạch nguồn vốn trái phiếu Chính phủ:

a) *Cơ quan nhận báo cáo:* Bộ Tài chính (Vụ Đầu tư, Vụ Ngân sách nhà nước), Kho bạc Nhà nước, Kho bạc Nhà nước tỉnh, thành phố.

b) *Thời gian báo cáo:* Sau 20 ngày kể từ ngày Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định giao kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ cho các địa phương; trường hợp trong năm kế hoạch, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định bổ sung kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ cho các địa phương, Sở Tài chính tổng hợp kế hoạch phân bổ vốn bổ sung của địa phương gửi các cơ quan, đơn vị theo Biểu mẫu trên sau 15 ngày kể từ ngày Thủ tướng Chính phủ có Quyết định bổ sung kế hoạch vốn.

1.3. Biểu số 03-TC: Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ:

a) *Cơ quan nhận báo cáo:* Bộ Tài chính (Vụ Đầu tư, Vụ Ngân sách nhà nước).

b) *Thời gian báo cáo:* Báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 25 tháng 5 của năm kế hoạch; báo cáo năm gửi trước ngày 25 tháng 11 của năm kế hoạch.

1.4. Biểu số 04-TC: Báo cáo kết quả thực hiện các dự án hoàn thành trong năm kế hoạch:

a) *Cơ quan nhận báo cáo:* Bộ Tài chính (Vụ Đầu tư, Vụ Ngân sách nhà nước).

b) *Thời gian báo cáo:* Trước ngày 01 tháng 4 năm sau năm kế hoạch (sau thời gian thực hiện quyết toán năm theo quy định).

1.5. Biểu số 05-TC: Báo cáo tình hình nợ vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ các dự án hoàn thành:

a) *Cơ quan nhận báo cáo:* Bộ Tài chính (Vụ Đầu tư, Vụ Ngân sách nhà nước).

b) *Thời gian báo cáo:* Trước ngày 01 tháng 4 năm sau năm kế hoạch (sau thời gian thực hiện quyết toán năm theo quy định).

2. Cơ quan Tài chính thuộc Bộ, ngành: Tổng hợp báo cáo các nội dung quy định tại các Biểu số 04-TC, Biểu số 05-TC gửi Bộ Tài chính (Vụ Đầu tư, Vụ

Ngân sách nhà nước).

3. Kho bạc Nhà nước tỉnh, thành phố: Tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ của các dự án trên địa bàn tỉnh, thành phố gửi các cơ quan, đơn vị theo các Biểu mẫu sau:

3.1. Biểu số 06 - KBT: Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước:

a) *Cơ quan nhận báo cáo:* Kho bạc Nhà nước, Sở Tài chính.

b) *Thời gian báo cáo:* Định kỳ hàng tháng, hàng quý và cả năm.

- Hàng tháng trước ngày 05 tháng sau; hàng quý (thời gian 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng) trước ngày 10 tháng sau.

- Báo cáo năm: 12 tháng báo cáo trước ngày 10 tháng 01 năm sau năm kế hoạch; 13 tháng báo cáo trước ngày 15 tháng 02 năm sau năm kế hoạch.

c) *Hàng quý (luỹ kế thanh toán theo thời gian 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng, 12 tháng) và 13 tháng:* Kho bạc nhà nước tỉnh, thành phố tổng hợp số vốn thanh toán chi tiết cho từng dự án theo các nội dung quy định tại Biểu mẫu nêu trên. Hàng tháng chỉ báo cáo tổng số vốn đã thanh toán chi tiết theo từng nguồn vốn cụ thể của từng Bộ, ngành và của địa phương.

Trường hợp hàng quý địa phương cần theo dõi số vốn thanh toán của từng dự án thuộc cấp huyện, xã quản lý chi tiết theo từng nguồn vốn cụ thể, phục vụ công tác điều hành vốn; Sở Tài chính có văn bản yêu cầu Kho bạc nhà nước tỉnh, thành phố báo cáo bổ sung.

3.2. Biểu số 07 - KBT: Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch nguồn vốn trái phiếu Chính phủ:

a) *Cơ quan nhận báo cáo:* Kho bạc Nhà nước, Sở Tài chính.

b) *Thời gian báo cáo:* Định kỳ hàng tháng, hàng quý và cả năm.

- Hàng tháng trước ngày 05 tháng sau; hàng quý (thời gian 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng) trước ngày 10 tháng sau.

- Báo cáo năm: 12 tháng báo cáo trước ngày 10 tháng 01 năm sau năm kế hoạch; 13 tháng báo cáo trước ngày 15 tháng 02 năm sau năm kế hoạch.

c) *Hàng quý (luỹ kế thanh toán theo thời gian 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng, 12 tháng) và 13 tháng:* Kho bạc nhà nước tỉnh, thành phố tổng hợp số vốn thanh toán chi tiết cho từng dự án theo các nội dung quy định tại Biểu mẫu nêu trên. Hàng tháng chỉ báo cáo tổng số vốn chi tiết theo từng lĩnh vực của từng Bộ, ngành và của địa phương.

Trường hợp hàng quý địa phương cần theo dõi số vốn thanh toán của từng dự án Kiên cố hóa trường lớp học và nhà ở công vụ giáo viên, phục vụ công tác điều hành vốn; Sở Tài chính có văn bản yêu cầu Kho bạc nhà nước tỉnh, thành phố báo cáo bổ sung.

3.3. Biểu số 08 - KBT: Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ thuộc kế hoạch năm trước được phép kéo dài sang năm sau (nếu có):

a) Cơ quan nhận báo cáo: Kho bạc Nhà nước, Sở Tài chính.

b) Thời gian báo cáo: Định kỳ hàng tháng, hàng quý và cả năm.

- Hàng tháng trước ngày 05 tháng sau; hàng quý (thời gian 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng) trước ngày 10 tháng sau.

- Báo cáo năm: 12 tháng báo cáo trước ngày 10 tháng 01 năm sau năm kế hoạch; 13 tháng báo cáo trước ngày 15 tháng 02 năm sau năm kế hoạch.

c) Hàng quý (luỹ kế thanh toán theo thời gian 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng, 12 tháng) và 13 tháng: Kho bạc Nhà nước tỉnh, thành phố tổng hợp số vốn thanh toán chi tiết cho từng dự án theo từng nguồn vốn và từng lĩnh vực của Bộ, ngành và địa phương theo đúng quy định tại Biểu mẫu trên. Hàng tháng chỉ báo cáo tổng số vốn đã thanh toán chi tiết theo từng nguồn vốn (đối với vốn NSNN) và từng lĩnh vực (đối với vốn TPCP) của từng Bộ, ngành và của địa phương.

Trường hợp hàng quý địa phương cần theo dõi số vốn thanh toán của từng dự án Kiên cố hóa trường lớp học và nhà ở công vụ giáo viên, phục vụ công tác điều hành vốn; Sở Tài chính có văn bản yêu cầu Kho bạc nhà nước tỉnh, thành phố báo cáo bổ sung.

3.4. Biểu số 09 - KBT: Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ ứng trước kế hoạch năm sau thực hiện trong năm kế hoạch (nếu có):

a) Cơ quan nhận báo cáo: Kho bạc Nhà nước, Sở Tài chính.

b) Thời gian báo cáo: Định kỳ hàng tháng, hàng quý và cả năm.

- Hàng tháng trước ngày 05 tháng sau; hàng quý (thời gian 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng) trước ngày 10 tháng sau.

- Báo cáo năm: 12 tháng báo cáo trước ngày 10 tháng 01 năm sau năm kế hoạch; 13 tháng báo cáo trước ngày 15 tháng 02 năm sau năm kế hoạch.

c) Hàng quý (luỹ kế thanh toán theo thời gian 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng, 12 tháng) và 13 tháng: Kho bạc Nhà nước tỉnh, thành phố tổng hợp số vốn thanh toán chi tiết cho từng dự án theo từng nguồn vốn và từng lĩnh vực của Bộ, ngành và địa phương theo đúng quy định tại Biểu mẫu trên. Hàng tháng chỉ báo cáo tổng số vốn đã thanh toán chi tiết theo từng nguồn vốn (đối với vốn NSNN) và từng lĩnh vực (đối với TPCP) của từng Bộ, ngành và của địa phương.

Trường hợp hàng quý địa phương cần theo dõi số vốn thanh toán của từng dự án Kiên cố hóa trường lớp học và nhà ở công vụ giáo viên, phục vụ công tác điều hành vốn; Sở Tài chính có văn bản yêu cầu Kho bạc nhà nước tỉnh, thành phố báo cáo bổ sung.

3.5. Biểu số 10 - KBT: Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ cho các dự